UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123 /KH-SYT

Hải Phòng, ngày 23 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục quán triệt, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

- Xác định và khắc phục kịp thời, triệt để các điểm yếu, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Sở Y tế, bao gồm thủ tục hành chính còn phức tạp, thời gian giải quyết hồ sơ dài, sự thiếu đồng bộ trong phối hợp giữa các đơn vị và cơ sở y tế, hiệu quả quản lý chậm trễ trong một số lĩnh vực.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030

- Xây dựng hệ thống quản lý y tế theo mô hình thông minh, ứng dụng công nghệ số vào mọi hoạt động quản lý và cung cấp dịch vụ y tế, đảm bảo tính minh bạch, công bằng, thuận tiện cho người dân và đơn vị.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026 - 2027:

+ Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, cơ sở y tế;

+ 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ Sở đến các đơn vị trực thuộc theo đúng kế hoạch;

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%;

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới;

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%;

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%;

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%;

+ Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

3. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030.

- Các phòng, đơn vị xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao chỉ số cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

- Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của thành phố về lĩnh vực y tế:

+ Rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố về lĩnh vực y tế trong việc xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Tham mưu sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực y tế của thành phố trong lĩnh việc xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp (nếu có).

- Tham gia ý kiến, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa đối với thủ tục hành chính được quy định tại văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (nếu có)

Tiếp tục rà soát, đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, chỉ duy trì các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến thực sự cần thiết. Rà soát, đề xuất bãi bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý hoặc có thể khai thác, sử dụng có hiệu quả từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (nếu có).

- Tập trung thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ và các văn bản khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh, cụ thể như sau:

+ Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

+ Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2024;

+ 100% thủ tục hành chính quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa; 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan: Hoàn thành tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính và công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp thành phố đối với các thủ tục hành chính do thành phố ban hành có 5 thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các cơ sở dữ liệu được công bố tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều 4 Nghị quyết số

66.7/2025/NQ-CP và được công bố theo lộ trình của các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xây dựng mô hình cơ quan hành chính nhà nước số.

2.2. Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên phạm vi thành phố.

- Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu cơ sở quốc gia, chuyên ngành. 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổ chức thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu theo quy định; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu để giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các đơn vị trực thuộc, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các

đầu mối tổ chức bên trong của các đơn vị bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xoá cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số.

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; xác định rõ việc của các phòng, đơn vị; Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng, đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với tình hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

4. Cải cách chế độ

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện cơ chế tài chính, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

- Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn

vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị.

(Kèm theo Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục I)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính. Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể các phòng, đơn vị trong triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

- Người đứng đầu đơn các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của gười đứng đầu đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính: Lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp để phát triển ngành y tế nói chung, trong đó có nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tăng cường cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành y tế.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thoả đáng.

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các đơn vị dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của các đơn vị.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của chính quyền 02 cấp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của đơn vị nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của đơn vị, thông qua việc tăng cường sự hợp tác, phối hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chương trình chuyển đổi số của thành phố đến năm 2030; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các phòng, đơn vị thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu lãnh đạo Sở các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế; triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

2. Các phòng thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 **(hoàn thành trong tháng 4/2026)** và triển khai thực hiện.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác cải cách hành chính gắn với Chủ đề công tác từng năm của thành phố, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới đời sống dân sinh.

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

- Giao Trung tâm kiểm soát bệnh tật phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình thành phố hướng dẫn các đơn vị thực hiện tuyên truyền, xây dựng nội dung và phát hành các ấn phẩm thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính của ngành.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch này tại đơn vị mình, định kỳ báo cáo về Sở Y tế (qua phòng Tổ chức - Hành chính) theo quy định./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 183/KH-SYT ngày 16/9/2025)

Nơi nhận:
- UBND thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lê Minh Quang

123 23 4

Phụ lục I

DANH MỤC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**				
1	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030	Trong tháng 4/2026
2	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm cán bộ công chức, viên chức và người lao động	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Văn bản tuyên truyền, tham gia cuộc thi tuyên truyền	Thường xuyên
3	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện.	Thường xuyên
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**				
1	Tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản phạm pháp luật thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa hành phố; phân cấp và	Các phòng, đơn vị được giao	Phòng TC-HC và các phòng, đơn vị	Tờ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.				
2	Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (nếu có)	Phòng TC-HC	Các phòng, đơn vị	Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; văn bản quy phạm pháp luật được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản không còn phù hợp	2026 - tháng 2/2027
3	Tham gia, xin ý kiến chuyên môn của các sở, ngành… trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Các phòng, đơn vị liên quan	Các phòng, đơn vị	Văn bản đề nghị tham gia ý kiến	Thường xuyên
4	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, theo ngành, theo lĩnh vực	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch, Báo cáo	Thường xuyên
5	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực hàng năm	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Công văn đề nghị bãi bỏ	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
6	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật hằng năm	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch/Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch trọng tâm, liên ngành
7	Tiếp nhận và xử lý kiến nghị tại Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Văn bản trả lời/hướng dẫn/phối hợp	Thường xuyên
II	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**				
1	Thường xuyên rà soát, công bố, cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC theo quy định.	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Tờ trình công bố, văn bản công khai	Thường xuyên
2	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính	Các phòng, đơn vị	Phòng TCHC	Các văn bản	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
3	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu được quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ: Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Thường xuyên
4	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong năm 2026 và rà soát, hoàn thiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu còn tồn đọng trong 2025 (nếu có) về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 theo quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 và các quy định khác có liên quan	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Thường xuyên
5	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 và các quy định khác có liên quan	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Thường xuyên
6	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Tờ trình, công bố	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
7	Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính (nếu có)	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Tờ trình	Thường xuyên
III	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**				
1	Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các đơn vị trực thuộc heo hướng dẫn của UBND	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Tờ trình	Thường xuyên
2	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm các đơn vị sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Van bản triển khai, báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên
IV	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**				
1	Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch/Quyết định tuyển dụng	Thường xuyên
2	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Tờ trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Thường xuyên
3	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Quyết định	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ				
4	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Thường xuyên
V	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấptrong sử dụng ngân sách, trong quản lý và sử dụng tài sản.	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị	Các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra	2026-2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
2	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị	Kinh phí được bố trí đủ Cơ sở vật chất được nâng cấp, trang bị	Thường xuyên
3	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình doanh nghiệp; tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên	Phòng KHTC	Các phòng, đơn vị	Phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền Tiếp tục triển khai 2026 - 2030	Tiếp tục triển khai 2026 - 2030
VI	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ**				
1	Số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Hoàn thành khai thác sử dụng	Thường xuyên
2	Phát triển hạ tầng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Hạ tầng CNTT	Thường xuyên
3	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Phòng TCHC	Các phòng, đơn vị	Cơ sở dữ liệu	Thường xuyên

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	**Giai đoạn 2026 - 2027**			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	95	Phòng TCHC
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ do Sở tham mưu UBND TP công bố, có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	90	Phòng TCHC
4	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	80	Phòng TCHC
5	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính nội bộ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Phòng TCHC
6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	80	Phòng TCHC
7	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Phòng TCHC
8	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Phòng TCHC
9	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Phòng TCHC
10	Cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết được quy định tại các TTHC nội bộ do Sở tham mưu UBND TP ban hành	%	100	Phòng TCHC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
11	Bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư được quy định tại các TTHC nội bộ do Sở tham mưu UBND TP ban hành	%	100	Phòng TCHC
12	Cắt giảm thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ TTHC nội bộ do Sở tham mưu UBND TP ban hành so với năm 2025	%	50	Phòng TCHC
13	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ do Sở tham mưu UBND TP ban hành được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng	%	100	Phòng TCHC
14	Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử. Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Phòng TCHC
15	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Phòng TCHC
II	**Giai đoạn 2028 - 2030**			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	≥ 95	Phòng TCHC
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ do Sở tham mưu UBND TP công bố, có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	≥ 90	Phòng TCHC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
3	Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến	%	≥ 80	Phòng TCHC
4	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính nội bộ do Sở tham mưu UBND TP ban hành có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	%	100	Phòng TCHC
5	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	%	≥ 80	Phòng TCHC
6	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Phòng TCHC
7	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Phòng TCHC
8	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	%	≥ 90	Phòng TCHC
9	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Phòng TCHC